



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

Số 23161/TB-CHQ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 85/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị số ICH/KDPL/JS12000-1 ngày 7/10/2026 của Công Ty TNHH ICH CUBE VIỆT NAM, mã số thuế: 2400817632;

Cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: JS-12000

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Hóa chất JS-12000 dạng lỏng (Adhesion Raw Material)

Ký, mã hiệu, chủng loại:
JS-12000

Nhà sản xuất: JAESUNG CO., LTD.

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học,
Hóa chất gồm Acrylic Copolymer, Toluene, Ethyl acetate và Acetone
- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

1. Cơ chế hoạt động:

+ Hóa chất JS-12000 dạng lỏng là nguyên liệu polymer trung gian dùng để sản xuất PSA, không phải là sản phẩm PSA hoàn chỉnh có tính năng bám dính

+ Hóa chất JS-12000 dạng lỏng ở trạng thái riêng lẻ không có tính năng bám dính và không thể sử dụng trực tiếp để kết dính vật liệu

+ Hóa chất JS-12000 dạng lỏng được phối trộn với Chất tạo liên kết ngang, sau đó phủ lên vật liệu nền và trải qua quá trình gia nhiệt (Công đoạn gia nhiệt đóng rắn) và ổn định (Công đoạn ổn định vật liệu) để cuối cùng hình thành PSA có đặc tính bám dính

2. Cách thức sử dụng

+ Sử dụng làm nguyên liệu polymer trung gian cho quá trình sản xuất PSA và băng keo PSA

+ Trộn với Dung môi và Chất tạo liên kết ngang để tạo dung dịch phủ.

+ Phủ lên nền PET, PI hoặc các loại vật liệu nền khác, sau đó thực hiện quá trình Công đoạn gia nhiệt đóng rắn và Công đoạn ổn định vật liệu.

+ PSA hoàn thiện được sử dụng cho băng keo điện tử, màng bảo vệ và các sản phẩm bám dính chức năng khác..

Quy trình sử dụng JS-12000 trong sản xuất băng keo công nghiệp (như băng keo điện tử, màng bảo vệ) được thực hiện qua các bước sau:

Bước 1: Phối trộn dung dịch phủ (Blending)

+ Hòa trộn JS-12000 với Dung môi bổ sung (để điều chỉnh độ nhớt) và Chất tạo liên kết ngang theo tỷ lệ kỹ thuật.

Việc trộn dung môi giúp hòa tan đồng đều các thành phần, tạo điều kiện thuận lợi cho công đoạn phủ tiếp theo.

Bước 2: Công đoạn phủ (Coating)

Phủ hỗn hợp dung dịch vừa pha lên các vật liệu nền như màng PET, PI (Polyimide) hoặc các loại vật liệu nền chức năng khác.

Bước 3: Công đoạn gia nhiệt đóng rắn (Heating & Curing)

+ Vật liệu sau khi phủ được đưa qua hệ thống sấy. Tại đây, phần lớn dung môi sẽ bay hơi (cần lưu ý hệ thống thông gió chống nổ vì điểm chớp cháy của dung môi trong JS12000 rất thấp, khoảng -4 độ C).

+ Nhiệt độ sấy sẽ kích hoạt phản ứng liên kết ngang để đóng rắn lớp polymer trên bề mặt nền.

Bước 4: Công đoạn ổn định vật liệu (Aging/Stabilizing)

Sản phẩm sau khi sấy cần thời gian ổn định để các liên kết hóa học đạt trạng thái cân bằng và bền vững nhất. Sau bước này, đặc tính bám dính PSA hoàn thiện mới chính thức hình thành.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Tên thành phần	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Acrylic Copolymer	35239-19-1	$C_{33}H_{32}N_6O_6$	36-38
Toluene	108-88-3	C_7H_8	12-15
Ethyl acetate	141-78-6	$C_4H_8O_2$	43-46
Acetone	67-64-1	C_3H_6O	2-4

- Thông số kỹ thuật: Dạng lỏng, 180 Kg/Drum

- Công dụng theo thiết kế: Hóa chất JS-12000 là nguyên liệu thô phân nhóm Nguyên liệu kết dính (Adhesion Raw Material) dùng để chế tạo chất keo nhạy áp (Pressure Sensitive Adhesive - PSA).

Ứng dụng thành phẩm: PSA sau khi hoàn thiện qua quy trình sản xuất trên được ứng dụng rộng rãi trong:

+ Sản xuất các loại băng keo điện tử (băng keo cách điện, băng keo chịu nhiệt sử dụng màng nền PI/PET bảo vệ linh kiện).

+ Sản xuất màng bảo vệ bề mặt (màng chống xước cho màn hình, tấm kính, linh kiện điện tử trong quá trình gia công và vận chuyển).

+ Sản xuất các sản phẩm bám dính chức năng cao cấp khác trong công nghiệp

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định trước mã số và thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: JS-12000

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học,

Hóa chất gồm Acrylic Copolymer, Toluen, Ethyl acetate và Acetone

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

1. Cơ chế hoạt động:

+ Hóa chất JS-12000 dạng lỏng là nguyên liệu polymer trung gian dùng để sản xuất PSA, không phải là sản phẩm PSA hoàn chỉnh có tính năng bám dính

+ Hóa chất JS-12000 dạng lỏng ở trạng thái riêng lẻ không có tính năng bám dính và không thể sử dụng trực tiếp để kết dính vật liệu

+ Hóa chất JS-12000 dạng lỏng được phối trộn với Chất tạo liên kết ngang, sau đó phủ lên vật liệu nền và trải qua quá trình gia nhiệt (Công đoạn gia nhiệt đóng rắn) và ổn định (Công đoạn ổn định vật liệu) để cuối cùng hình thành PSA có đặc tính bám dính

2. Cách thức sử dụng

+ Sử dụng làm nguyên liệu polymer trung gian cho quá trình sản xuất PSA và băng keo PSA

+ Trộn với Dung môi và Chất tạo liên kết ngang để tạo dung dịch phủ.

+ Phủ lên nền PET, PI hoặc các loại vật liệu nền khác, sau đó thực hiện quá trình Công đoạn gia nhiệt đóng rắn và Công đoạn ổn định vật liệu.

+ PSA hoàn thiện được sử dụng cho băng keo điện tử, màng bảo vệ và các sản phẩm bám dính chức năng khác..

Quy trình sử dụng JS-12000 trong sản xuất băng keo công nghiệp (như băng keo điện tử, màng bảo vệ) được thực hiện qua các bước sau:

Bước 1: Phối trộn dung dịch phủ (Blending)

+ Hòa trộn JS-12000 với Dung môi bổ sung (để điều chỉnh độ nhớt) và Chất tạo liên kết ngang theo tỷ lệ kỹ thuật.

Việc trộn dung môi giúp hòa tan đồng đều các thành phần, tạo điều kiện thuận lợi cho công đoạn phủ tiếp theo.

Bước 2: Công đoạn phủ (Coating)

Phủ hỗn hợp dung dịch vừa pha lên các vật liệu nền như màng PET, PI (Polyimide) hoặc các loại vật liệu nền chức năng khác.

Bước 3: Công đoạn gia nhiệt đóng rắn (Heating & Curing)

+ Vật liệu sau khi phủ được đưa qua hệ thống sấy. Tại đây, phần lớn dung môi sẽ bay hơi (cần lưu ý hệ thống thông gió chống nổ vì điểm chớp cháy của dung môi trong JS12000 rất thấp, khoảng -4 độ C).

+ Nhiệt độ sấy sẽ kích hoạt phản ứng liên kết ngang để đóng rắn lớp polymer trên bề mặt nền.

Bước 4: Công đoạn ổn định vật liệu (Aging/Stabilizing)

Sản phẩm sau khi sấy cần thời gian ổn định để các liên kết hóa học đạt trạng thái cân bằng và bền vững nhất. Sau bước này, đặc tính bám dính PSA hoàn thiện mới chính thức hình thành.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Tên thành phần	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Acrylic Copolymer	35239-19-1	$C_{33}H_{32}N_6O_6$	36-38
Toluene	108-88-3	C_7H_8	12-15
Ethyl acetate	141-78-6	$C_4H_8O_2$	43-46
Acetone	67-64-1	C_3H_6O	2-4

- Thông số kỹ thuật: Dạng lỏng, 180 Kg/Drum

- Công dụng theo thiết kế: Hóa chất JS-12000 là nguyên liệu thô phân nhóm Nguyên liệu kết dính (Adhesion Raw Material) dùng để chế tạo chất keo nhạy áp (Pressure Sensitive Adhesive - PSA).

Ứng dụng thành phẩm: PSA sau khi hoàn thiện qua quy trình sản xuất trên được ứng dụng rộng rãi trong:

+ Sản xuất các loại băng keo điện tử (băng keo cách điện, băng keo chịu nhiệt sử dụng màng nền PI/PET bảo vệ linh kiện).

+ Sản xuất màng bảo vệ bề mặt (màng chống xước cho màn hình, tấm kính, linh kiện điện tử trong quá trình gia công và vận chuyển).

+ Sản xuất các sản phẩm bám dính chức năng cao cấp khác trong công nghiệp

Ký, mã hiệu, chủng loại:
JS-12000

Nhà sản xuất: JAESUNG CO., LTD.

thuộc nhóm **32.08** “Sơn và vecni (kể cả men tráng (enamels) và dầu bóng) làm từ các loại polyme tổng hợp hoặc các polyme tự nhiên đã biến đổi về mặt hóa học, đã phân tán hoặc hòa tan trong môi trường không chứa nước; các dung dịch như đã ghi trong Chú giải 4 của Chương này.”, phân nhóm **3208.20** “- Từ polyme acrylic hoặc polyme vinyl:”, mã số **3208.20.90** “- - Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Cục trưởng Cục Hải quan thông báo đề Công Ty TNHH ICH CUBE VIỆT NAM biết và thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Công Ty TNHH ICH CUBE VIỆT NAM (Lô D13, D14- Khu công nghiệp Đình Trám, Phường Nénh, Tỉnh Bắc Ninh);
- PCT. Nguyễn Thành Hưng (để báo cáo);
- Các Chi cục hải quan khu vực (để thực hiện);
- Chi cục Kiểm định hải quan;
- Cổng thông tin điện tử Hải quan (Văn phòng);
- Lưu: VT, NVTHQ-PL-Uyên (3b). 

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN



Bùi Tuấn Hải

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.